

TÌNH TRẠNG GỬI TRẺ MẦM NON CỦA CON EM CÔNG NHÂN KHU CÔNG NGHIỆP

Khảo sát năm 2023 tại thành phố Hà Nội và tỉnh Hà Nam

GIỚI THIỆU

Lựa chọn cơ sở giáo dục mầm non phù hợp luôn là một trong những mối quan tâm hàng đầu của cha mẹ có con nhỏ. Công nhân là nhóm lao động có mức thu nhập bình quân đầu người thấp, giờ làm việc dài. Các yếu tố này gây nhiều khó khăn khi tìm trường mẫu giáo, nhà trẻ đảm bảo chất lượng cho con. Đây là vấn đề gây nhiều bức xúc với công nhân làm việc tại khu công nghiệp do đa số doanh nghiệp chưa có phương án khả thi xây dựng các cơ sở vật chất phục vụ đời sống người lao động [1]. Tính đến năm 2021, Việt Nam có 395 khu công nghiệp, khu chế xuất (KCN, KCX) được thành lập và 370 KCN KCX đã đi vào hoạt động [2], tạo việc làm cho 7 triệu lao động, trong đó khoảng trên 50% là lao động di cư [3]. Tuy nhiên, các cơ sở gửi trẻ công lập hoặc tư thục chất lượng cao chưa có độ phủ sóng đủ đáp ứng nhu cầu của công nhân, buộc họ phải tìm đến các nhóm trẻ gia đình không phép. Trong khảo sát năm 2016 của UNICEF Việt Nam, các cơ sở chăm sóc trẻ tư nhân, độc lập tại các KCN thiếu dịch vụ chăm sóc y tế có kiểm soát chất lượng và các biện pháp an toàn đầy đủ [4]. Từ đó, nhiều hệ lụy của vấn đề trên xảy ra đã gây nên hậu quả đáng tiếc, điển hình như vô số vụ bạo hành trẻ em ở trường mầm non tại nhiều tỉnh thành trên cả nước.

Nhằm tìm hiểu kỹ hơn thực trạng dịch vụ trông trẻ cho người lao động ở các khu công nghiệp (KCN), Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Phát triển Cộng đồng (RTCCD) phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã thực hiện khảo sát về với công nhân đang có con nhỏ sử dụng dịch vụ gửi trẻ có trả phí. Bài viết này trình bày kết quả nghiên cứu về các khó khăn chính của công nhân khi lựa chọn nơi gửi trẻ cho con ở địa bàn KCN.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

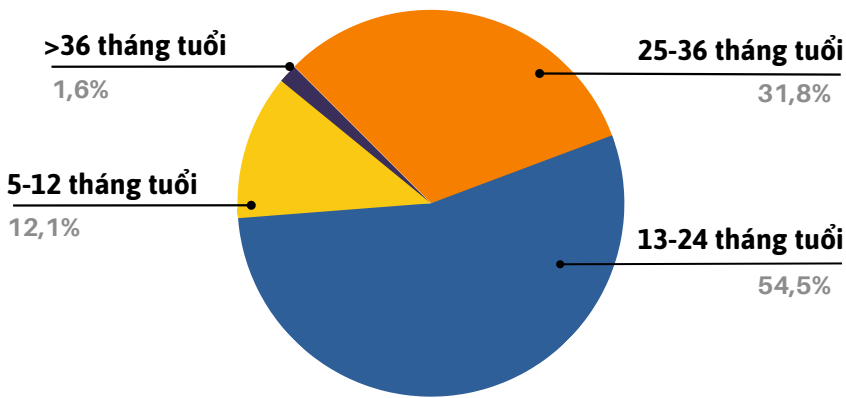
Khảo sát về thực trạng an toàn nơi gửi trẻ được thực hiện với 711 công nhân tại 10 nhà máy thuộc hai KCN ở thành phố Hà Nội và tỉnh Hà Nam trong giai đoạn 11/2022 - 01/2023. Đối tượng tham gia là công nhân có con từ 6-60 tháng tuổi hiện đang gửi con cơ sở gửi trẻ có trả phí (trường mầm non mẫu giáo công lập, trường mầm non mẫu giáo tư thục, nhóm trẻ tư thục độc lập, nhóm lớp tại nhà). Nhóm nghiên cứu đã thiết kế bộ câu hỏi phỏng vấn trực tuyến dựa trên bảng hỏi Early Childhood Program Participation của Natzke, J. C. & L. (2021) và bộ bảng hỏi của Emlen, Koren, & Schultz (2000), được nhóm nghiên cứu hiệu chỉnh cho phù hợp văn hóa Việt Nam [5,6]. Công nhân KCN tham gia khảo sát bằng cách trả lời các câu hỏi trực tuyến về thực trạng sử dụng dịch vụ gửi trẻ, vấn đề khi lựa chọn cơ sở trông trẻ, trải nghiệm của cha mẹ và các lo lắng liên quan đến việc gửi trẻ.

KẾT QUẢ

1. THỰC TRẠNG SỬ DỤNG DỊCH VỤ GỬI TRẺ

Dữ liệu từ trả lời khảo sát của 690 công nhân được đưa vào phân tích với kết quả như sau:

Tuổi của bé khi lần đầu đi nhà trẻ



Đồ thị 1. Độ tuổi lần đầu đi học mầm non của con em công nhân KCN.

a. Cứ 10 công nhân gửi con ở cơ sở mầm non, có 7 công nhân gửi con tới trường công lập (69%); số công nhân gửi con tại nhà trẻ tư thực quy mô lớn chiếm 16% và nhóm trẻ độc lập tại nhà 15%.

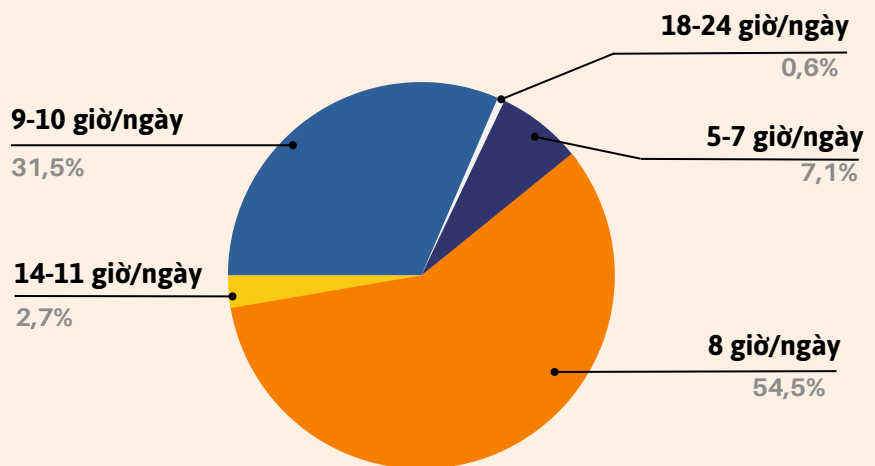
b. Trẻ được gửi lần đầu trung bình lúc bé 23 tháng tuổi. Gần 66,2% cha mẹ bắt đầu đưa con đi nhà trẻ trước 24 tuổi, trong đó 12,1% trẻ lần đầu đi lớp ở độ tuổi 5-12 tháng; 54,5% lúc 13-24 tháng tuổi; 31,8% lúc 25-36 tháng tuổi và 1,6% lúc trẻ >36 tháng tuổi (Đồ thị 1).

c. 38% trẻ em con công nhân hiện tại đang được gửi từ 6-7 ngày/tuần ở cơ sở giáo dục mầm non có thu phí. Trẻ được gửi trung bình 8,5 giờ/ngày. Có 34,3% trẻ hiện đang đi nhà trẻ từ 9 tiếng hoặc hơn mỗi ngày; trong đó 2,7% (18/690) gửi 11-14 tiếng mỗi ngày, và có 4 trường hợp (0,6%) trẻ phải gửi qua đêm từ 18-24 tiếng/ngày (Đồ thị 2).

d. Trẻ cần sự chăm sóc đặc biệt: ¹ 10% công nhân tham gia có con thuộc nhóm trẻ cần chương trình giáo dục đặc biệt.

1. Dựa trên nội dung mẫu phỏng vấn, trẻ cần sự chăm sóc đặc biệt bao gồm trẻ tự kỷ, tăng động, chậm phát triển, rối loạn ngôn ngữ, khiếm thính, khiếm thị, khuyết tật vận động

Thời gian trung bình trẻ được gửi ở nhà trẻ mỗi ngày



Đồ thị 2. Thời gian trung bình mỗi ngày trẻ được gửi ở cơ sở giáo dục mầm non.

2. THỰC TRẠNG CHI PHÍ GỬI TRẺ

a. Phí gửi trẻ trung bình là hơn 1,5 triệu đồng/tháng [95% CI: 1.444.130 - 1.623.073], chiếm 21% thu nhập cá nhân của công nhân. Phí gửi trẻ thấp nhất 200.000 đồng/tháng. Phí gửi trẻ cao nhất 8.000.000 đồng/tháng.

c. Trung bình công nhân ở các nhà máy được khảo sát dành gần 55 giờ/tuần công tác kiếm thu nhập, tương đương mỗi ngày làm việc 9,2 giờ, 6 ngày/tuần.

b. Chỉ có 1,3% công nhân trong nhóm tham gia khảo sát được nhà nước hỗ trợ chi phí gửi con (min 35.000 đồng - max 2.000.000 đồng),² và 22,8% được doanh nghiệp hỗ trợ. Mức hỗ trợ trung bình của doanh nghiệp là 110.000 đồng/trẻ/tháng [95% CI: 91.223 - 129.929] (min 10.000 đồng - max 1.000.000 đồng).

2. Mức hỗ trợ này không chỉ đến từ nghị định 105/2020/NĐ-CP mà còn từ nhiều nguồn khác như hỗ trợ nhà nước dành cho hộ nghèo, miễn giảm học phí cho gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

3. LỰA CHỌN CƠ SỞ TRÔNG TRẺ

a. Khi cân nhắc cơ sở trông trẻ cho con, địa điểm gần nhà, tiện đường đưa đón là lý do chính cho việc lựa chọn nơi gửi trẻ của cha mẹ công nhân, theo kết quả của hơn 60% số công nhân trả lời khảo sát.

b. Vấn đề lớn nhất cha mẹ gặp phải khi chọn nơi gửi gắm trẻ là chi phí quá cao so với khả năng tài chính của gia đình. Gần 38% công nhân cho biết họ gặp khó khăn nhất với phí gửi trẻ; sau đó là địa điểm thiếu thuận tiện với dưới 24% và một số khó khăn khác như giờ đón và trả trẻ (14%), cơ sở vật chất chật hẹp, ít đồ chơi, ít không gian ngoài trời (9%), trường không có giáo dục bài bản (8%), trường không có chương trình giáo dục đặc biệt (5%). Chỉ có 3 công nhân (0,4%) trên tổng số người trả lời khảo sát không gặp khó khăn gì khi tìm kiếm nơi gửi trẻ.

THẢO LUẬN

Nhìn chung, công nhân là nhóm có nhu cầu lớn với dịch vụ trông trẻ. Công nhân làm việc trung bình 55 giờ/tuần, cao hơn mức 47,44 giờ/tuần của người làm công ở Việt Nam theo số liệu từ Tổ chức Lao động Quốc tế năm 2019 [7]. Ngoài ra, với phần lớn công nhân (66,2%) sử dụng dịch vụ gửi trẻ trước khi bé tròn 2 tuổi, trong đó 10,9% cho trẻ đi lớp trước khi tròn 1 tuổi, sự sẵn có của cơ sở trông trẻ trên địa bàn ở vị trí thuận tiện và giá cả phải chăng là vô cùng cần thiết.

Từ kết quả của khảo sát, địa điểm và chi phí là các vấn đề gây khó khăn cũng như yếu tố chính để cân nhắc lựa chọn nơi gửi trẻ. Do tính chất tách biệt của các khu công nghiệp, người lao động xa quê thường sinh sống ở các khu nhà ở gần nơi làm việc. Tuy nhiên, các cơ sở trông trẻ và nhiều dịch vụ cần thiết khác lại ít được chú trọng đầu tư, buộc công nhân mang con theo phải chấp nhận gửi con ở các nhóm trẻ tại nhà không phép để thuận tiện cho việc đưa đón trẻ. Nghị định 404/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 của thủ tướng chính phủ đặt mục tiêu đến năm 2020 cần đạt được 70% trẻ dưới 36 tháng tuổi được gửi tại các nhóm trẻ đảm bảo chất lượng, và xây dựng 500 nhóm trẻ độc lập tự thực được hỗ trợ [8]. Trên thực tế, tại 10 KCN, KCX ở Hà Nội, hiện vẫn chưa có cơ sở trông trẻ nào được xây dựng nhằm phục vụ gần 165.000 lao động, theo báo cáo của Liên đoàn Lao động TP Hà Nội năm 2022 [9].

Tương tự, cũng không có doanh nghiệp nào xây dựng hoặc hợp tác với trường mầm non để cung cấp dịch vụ gửi trẻ cho con em của hơn 87.000 công nhân ở 8 KCN tại tỉnh Hà Nam. Điều này cho thấy việc xây dựng cơ sở gửi trẻ đảm bảo chất lượng phục vụ người lao động ở KCN là vô cùng cấp thiết.

Ngoài khó khăn về tìm kiếm mầm non, mẫu giáo gần nhà, áp lực chi phí gửi trẻ cao cũng là một nỗi lo của công nhân. Theo nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của chính phủ, trẻ mầm non là con người lao động ở KCN được trợ cấp tối thiểu 160.000 đồng/tháng [8]. Trên thực tế, kết quả khảo sát cho thấy rất ít trẻ (1,3%) được hưởng trợ cấp này. Nguyên nhân là do chính sách này chỉ áp dụng với trẻ đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tự thực có cấp phép. Hơn nữa, quy trình đăng ký cho công nhân để hưởng trợ cấp vẫn còn rườm rà, chỉ nhận hồ sơ vào tháng 8 hàng năm với thời hạn chỉ có 15 ngày để cha mẹ chuẩn bị và nộp giấy tờ. Trước tình trạng thiếu thốn trường mầm non ở KCN, cùng với nhu cầu cao của công nhân trong việc gửi trẻ sớm (trước 36 tháng tuổi), công nhân phải chấp nhận gửi trẻ với chi phí cao ở các cơ sở ngoài.



KHUYẾN NGHỊ

Nhóm nghiên cứu đưa ra các khuyến nghị như sau nhằm giải quyết các vấn đề bức xúc của công nhân khi gửi trẻ

Nâng cao số lượng và chất lượng cơ sở trông trẻ trên địa bàn

Nên thành lập cơ chế cho phép doanh nghiệp hợp tác với các cơ sở giáo dục mầm non tư thục gần nhà máy để cung cấp cơ sở gửi trẻ an toàn, chất lượng cho con em công nhân. Đặc biệt, cần các địa điểm có điều kiện nhận con em dưới 36 tháng tuổi, đáp ứng đủ nhu cầu của người lao động.

Quy trình đăng ký trợ cấp thuận tiện hơn

Cần phổ cập rộng rãi về chính sách cho công nhân và các đối tượng khác thuộc diện được hưởng trợ cấp. Đơn giản hóa các bước nhận và xét duyệt hồ sơ, nên mở rộng thời hạn nhận hàng tháng thay vì chỉ 15 ngày trong tháng 8.

NHÓM NGHIÊN CỨU

- » Đoàn Quỳnh Chi - Cán bộ Nghiên cứu Trung tâm RTCCD
- » Đỗ Hồng Vân - Trưởng ban Nữ công Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
- » Huỳnh Thị Hải Vân - Chuyên viên chính Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
- » Trần Thị Thu Hà - Giám đốc Trung tâm RTCCD

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công Đoàn Việt Nam (2018). Những vấn đề cần quan tâm đến đời sống, việc làm của lao động nữ trong các khu công nghiệp. Truy cập ngày 15/02/2023 từ <http://www.congdoan.vn>
2. Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư (2021). Diễn đàn xúc tiến đầu tư vào khu công nghiệp Việt Nam. Truy cập ngày 15/02/2023 từ <https://www.mpi.gov.vn>
3. Bộ Xây Dựng (2022). Thực trạng và tồn tại trong quá trình quy hoạch, đầu tư khu công nghiệp và quá trình phát triển đô thị gắn với nhà ở công nhân. Truy cập ngày 15/02/2023 từ <https://moc.gov.vn>
4. UNICEF Viet Nam. (2016). Actual situation and management mechanism of independent, private child care groups in Viet Nam. UNICEF Viet Nam. Truy cập ngày 15/02/2023 từ <https://www.unicef.org/vietnam/reports/actual-situation-and-management-mechanism-independent-private-child-care-groups-viet-nam>
5. Natzke, J. C. & L. (2021). Early childhood program participation: 2019. National Center for Education Statistics (NCES) Home Page, a part of the U.S. Department of Education. Truy cập ngày 15/02/2023 từ <https://nces.ed.gov/pubsearch/pubsinfo.asp?pubid=2020075rev>
6. Emlen, A., Koren, P., & Schultz, K. (2000). Packet of scales for measuring quality of child care from a parent's point of view. Eugene: Oregon State University.
7. Tổ chức Lao động Quốc tế (2019). Tài Liệu Thảo Luận Chính Sách: Thời giờ làm việc tại Việt Nam. Truy cập ngày 15/02/2023 từ https://www.ilo.org/hanoi/Whatwedo/Publications/WCMS_730900/lang--vi/index.htm
8. Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 20/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tư thực ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020". Truy cập ngày 15/02/2023 từ <http://thuvienphapluat.vn>
9. Liên đoàn Lao động TP Hà Nội (2022). Báo cáo kết quả công tác công đoàn và phong trào CNVCLĐ năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023.
10. Nghị định 105/220/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Chính phủ: Quy định Chính sách Phát triển Giáo dục Mầm non. Truy cập ngày 15/02/2023 từ <http://thuvienphapluat.vn>

HƯỚNG DẪN TRÍCH DẪN

Chi Đoàn, Vân Đỗ, Vân Huỳnh & Hà Trần (2023). *Tình trạng gửi trẻ mầm non của con em công nhân khu công nghiệp: Khảo sát năm 2023 tại TP Hà Nội và tỉnh Hà Nam*. Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Phát triển Cộng đồng & Tổng Liên đoàn Lao Động Việt Nam. Hà Nội, tháng 4 - 2023

CƠ QUAN THỰC HIỆN NGHIÊN CỨU

Trung tâm Nghiên cứu & Đào tạo Phát triển Cộng đồng (RTCCD)
Số 6, ngõ 46, Trần Kim Xuyến, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 024-36280350 E: office@rtccd.org.vn
Website: www.rtccd.org.vn

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
82 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: 024-39421181
E-mail: congthongtincdvn@gmail.com
Website: www.congdoan.vn